

Số: /QĐ-GDDT

Nhà Bè, ngày tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về công nhận học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp Huyện
năm học 2023-2024

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN NHÀ BÈ

Căn cứ Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè;

Căn cứ Kế hoạch số 1447/KH-GDDT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè về việc tổ chức Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Huyện và hướng dẫn tham gia Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thành phố năm học 2023-2024;

Căn cứ kết quả Kỳ thi Học sinh giỏi lớp 9 cấp Huyện năm học 2023-2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 258 học sinh đạt danh hiệu Học sinh giỏi cấp Huyện năm học 2023-2024 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Mỗi học sinh có tên ở Điều 1 được tặng một giấy chứng nhận của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các tổ, bộ phận có liên quan của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở và các em học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Oanh

DANH SÁCH
Học sinh giỏi cấp Huyện năm học 2023-2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-GDDT ngày tháng 02 năm 2024
của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè)

STT	HỌ VÀ TÊN	MÔN THI	TRƯỜNG
1	Trần Lê Như Ý	Ngữ văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
2	Nguyễn Ngọc Minh San	Ngữ văn	THCS Lê Văn Hưu
3	Đỗ Phương Thảo	Ngữ văn	THCS Nguyễn Thị Hương
4	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	Ngữ văn	THCS Hiệp Phước
5	Trần Phương Vy	Ngữ văn	THCS Hiệp Phước
6	Đoàn Thụy Minh An	Ngữ văn	THCS Phước Lộc
7	Trần Ngọc Mai Trâm	Ngữ văn	THCS Lê Thành Công
8	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	Ngữ văn	THCS Hai Bà Trưng
9	Nguyễn Ngọc Xuân Nhi	Ngữ văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
10	Lê Trần Diễm Quỳnh	Ngữ văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
11	Lê Ngọc Sang	Ngữ văn	THCS Hiệp Phước
12	Nguyễn Ngọc Quỳnh Thy	Ngữ văn	THCS Hai Bà Trưng
13	Đỗ Khuyên Đài	Ngữ văn	THCS Lê Thành Công
14	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Ngữ văn	THCS Nguyễn Văn Quỳ
15	Nguyễn Ngô Anh Thư	Ngữ văn	THCS Nguyễn Thị Hương
16	Võ Hồng Ân	Ngữ văn	THCS Hai Bà Trưng
17	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	Ngữ văn	THCS Lê Văn Hưu
18	Lê Gia Huy	Ngữ văn	THCS Nguyễn Thị Hương
19	Đỗ Ngọc Linh	Ngữ văn	THCS Nguyễn Thị Hương
20	Trần Thảo My	Ngữ văn	THCS Hiệp Phước
21	Đào Ngọc Yến Nhi	Ngữ văn	THCS Nguyễn Thị Hương
22	Phạm Hà Khánh Phương	Ngữ văn	THCS Nguyễn Thị Hương
23	Trần Kim Bảo Trân	Ngữ văn	THCS Nguyễn Thị Hương
24	Nguyễn Trần Thanh Trúc	Ngữ văn	THCS Nguyễn Thị Hương
25	Võ Hoàng Anh	Ngữ văn	THCS Lê Văn Hưu

26	Huỳnh Vũ Gia Hân	Ngữ văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
27	Võ Thị Ngọc Mai	Ngữ văn	THCS Lê Thành Công
28	Nguyễn Thị Hồng Mai	Ngữ văn	THCS Nguyễn Thị Hương
29	Nguyễn Hoàng Đông Nghi	Ngữ văn	THCS Phước Lộc
30	Nguyễn Như Ngọc	Ngữ văn	THCS Hiệp Phước
31	Huỳnh Diệu Như Quyền	Ngữ văn	THCS Hai Bà Trưng
32	Phạm Nguyễn Kim Thùy	Ngữ văn	THCS Hiệp Phước
33	Đào Ngọc Trâm	Ngữ văn	THCS Hai Bà Trưng
34	Nguyễn Thị Kim Uyên	Ngữ văn	THCS Hai Bà Trưng
35	Lê Bùi Công Vinh	Ngữ văn	THCS Nguyễn Thị Hương
36	Trần Ngọc Hoàng Châu	Ngữ văn	THCS Nguyễn Văn Quý
37	Phạm Thị Mỹ Duyên	Ngữ văn	THCS Hiệp Phước
38	Đặng Mỹ Hân	Ngữ văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
39	Phạm Phương Khánh	Ngữ văn	THCS Hiệp Phước
40	Lương Hiếu Nghi	Ngữ văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
41	Nguyễn Mậu Khánh Ngọc	Ngữ văn	THCS Hai Bà Trưng
42	Phạm Trần Khánh Ngọc	Ngữ văn	THCS Lê Thành Công
43	Trần Văn Nhật	Ngữ văn	THCS Nguyễn Thị Hương
44	Sầm Ngọc Bảo Nhi	Ngữ văn	THCS Lê Văn Hưu
45	Phan Nguyễn Gia Phát	Ngữ văn	THCS Hai Bà Trưng
46	Phạm Thu Thảo	Ngữ văn	THCS Nguyễn Văn Quý
47	Lâm Chí Thiện	Ngữ văn	THCS Hiệp Phước
48	Nguyễn Lê Anh Thy	Ngữ văn	THCS Hai Bà Trưng
49	Nguyễn Ngọc Anh Thy	Ngữ văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
50	Phạm Trần Bảo Trinh	Ngữ văn	THCS Hai Bà Trưng
51	Huỳnh Anh	Ngữ văn	THCS Lê Thành Công
52	Trần Thị Ngọc Bích	Ngữ văn	THCS Lê Thành Công
53	Huỳnh Khánh Chi	Ngữ văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
54	Thiều Thị Ngọc Diệp	Ngữ văn	THCS Lê Thành Công
55	Phạm Văn Khang	Ngữ văn	THCS Nguyễn Thị Hương
56	Dương Ngô Khôi	Ngữ văn	THCS Hai Bà Trưng
57	Đoàn Thị Yến Linh	Ngữ văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
58	Huỳnh Trần Xuân Mai	Ngữ văn	THCS Hai Bà Trưng

59	Nguyễn Nhật Minh	Ngữ văn	THCS Hai Bà Trưng
60	Nguyễn Bảo Ngân	Ngữ văn	THCS Nguyễn Văn Quý
61	Lê Thị Ngọc Nhò	Ngữ văn	THCS Nguyễn Văn Quý
62	Trần Ngọc Quỳnh Như	Ngữ văn	THCS Nguyễn Văn Quý
63	Đào Ngọc Nam Phương	Ngữ văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
64	Mai Phương Thảo	Ngữ văn	THCS Lê Thành Công
65	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Ngữ văn	THCS Lê Văn Hưu
66	Nguyễn Anh Thư	Ngữ văn	THCS Lê Thành Công
67	Nguyễn Thị Anh Thư	Ngữ văn	THCS Hiệp Phước
68	Võ Ngọc Hoài Thương	Ngữ văn	THCS Hiệp Phước
69	Võ Đức Tiến	Ngữ văn	THCS Hai Bà Trưng
70	Trương Bảo Trâm	Ngữ văn	THCS Nguyễn Văn Quý
71	Nguyễn Lê Thiên Trúc	Ngữ văn	THCS Nguyễn Văn Quý
72	Lê Ngọc Phương Vy	Ngữ văn	THCS Lê Văn Hưu
73	Phan Thu Lan Anh	Ngữ văn	THCS Nguyễn Thị Hương
74	Huỳnh Anh	Ngữ văn	THCS Lê Thành Công
75	Tổng Khánh Linh	Ngữ văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
76	Nguyễn Kim Ngân	Ngữ văn	THCS Lê Văn Hưu
77	Thái Lê Thảo Nghi	Ngữ văn	THCS Lê Văn Hưu
78	Phạm Hoàng Thiên Ngọc	Ngữ văn	THCS Hai Bà Trưng
79	Nguyễn Cao Yến Như	Ngữ văn	THCS Lê Thành Công
80	Hà Duy Trung San	Ngữ văn	THCS Lê Thành Công
81	Huỳnh Ngọc Sang	Ngữ văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
82	Trần Ngọc Anh Thy	Ngữ văn	THCS Nguyễn Văn Quý
83	Lê Như Ý	Ngữ văn	THCS Nguyễn Bình Khiêm
84	Lê Quách Khả Hân	Lịch sử	THCS Hiệp Phước
85	Nguyễn Hoài Bảo Nhi	Lịch sử	THCS Hai Bà Trưng
86	Phan Văn Mỹ	Lịch sử	THCS Lê Văn Hưu
87	Lưu Trần Phúc Nguyên	Lịch sử	THCS Hai Bà Trưng
88	Trương Quỳnh Hương	Lịch sử	THCS Nguyễn Bình Khiêm
89	Trần Nguyễn Minh Huy	Lịch sử	THCS Nguyễn Thị Hương
90	Nguyễn Minh Vy	Lịch Sử	THCS Hai Bà Trưng
91	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	Lịch sử	THCS Hiệp Phước
92	Lâm Minh Huy	Lịch sử	THCS Nguyễn Văn Quý
93	Huỳnh Long Khánh Nguyên	Lịch sử	THCS Nguyễn Văn Quý
94	Phan Thị Thùy Dương	Lịch sử	THCS Nguyễn Thị Hương
95	Hồ Hoàng Long	Lịch sử	THCS Hiệp Phước
96	Nguyễn Ngọc Nguyên	Lịch sử	THCS Hiệp Phước
97	Trần Huỳnh Như	Lịch sử	THCS Hiệp Phước

98	Đậu Phi Khánh	Lịch sử	THCS Phước Lộc
99	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	Lịch sử	THCS Hiệp Phước
100	Phạm Thị Ngọc Trúc	Lịch sử	THCS Lê Thành Công
101	Mai Hoàng Minh Tâm	Lịch sử	THCS Nguyễn Bình Khiêm
102	Huỳnh Nguyễn Tường Vy	Lịch Sử	THCS Hai Bà Trưng
103	Phạm Khánh Tường	Lịch sử	THCS Lê Thành Công
104	Phan Trần Minh Đạt	Địa lý	THCS Lê Văn Hưu
105	Nguyễn Phương An	Địa lý	THCS Lê Thành Công
106	Phạm Minh Khang	Địa lý	THCS Lê Thành Công
107	Trịnh Thị Thanh Tú	Địa lý	THCS Nguyễn Bình Khiêm
108	Phan Thanh Tài	Địa lý	THCS Hai Bà Trưng
109	Bùi Minh Tuấn	Địa lý	THCS Lê Thành Công
110	Nguyễn Thị Ngọc Châu	Địa lý	THCS Lê Thành Công
111	Phạm Ngọc Tuyết Nhi	Địa lý	THCS Nguyễn Thị Hương
112	Lại Ngọc Minh Anh	Địa lý	THCS Nguyễn Bình Khiêm
113	Dương Trần Anh Đào	Địa lý	THCS Nguyễn Văn Quý
114	Nguyễn Công Hiếu	Địa lý	THCS Nguyễn Văn Quý
115	Trương Nhật Huy	Địa lý	THCS Hai Bà Trưng
116	Nguyễn Thụy Mỹ Uyên	Địa lý	THCS Lê Văn Hưu
117	Lê Phương Vy	Địa lý	THCS Nguyễn Văn Quý
118	Nguyễn Anh Quốc	Địa lý	THCS Nguyễn Thị Hương
119	Trần Huỳnh Hương	Tiếng Anh	THCS Nguyễn Bình Khiêm
120	Bùi Nguyễn Duy Phước	Tiếng Anh	THCS Nguyễn Bình Khiêm
121	Nguyễn Thanh Tâm	Tiếng Anh	THCS Lê Văn Hưu
122	Nguyễn Mạnh Hùng	Tiếng Anh	THCS Lê Văn Hưu
123	Đặng Anh Thư	Tiếng Anh	THCS Nguyễn Bình Khiêm
124	Võ Phúc Mai Thy	Tiếng Anh	THCS Nguyễn Văn Quý
125	Nguyễn Huy Hoàng	Tiếng Anh	THCS Hai Bà Trưng
126	Nguyễn Huỳnh Tâm Yên	Tiếng Anh	THCS Nguyễn Văn Quý
127	Phạm Thảo Phương	Tiếng Anh	THCS Nguyễn Bình Khiêm
128	Nguyễn Trí Dũng	Tiếng Anh	THCS Nguyễn Bình Khiêm
129	Nguyễn Thiên Ân	Tiếng Anh	THCS Lê Thành Công
130	Huỳnh Thanh Hân	Tiếng Anh	THCS Lê Văn Hưu
131	Võ Trúc Quỳnh	Tiếng Anh	THCS Nguyễn Bình Khiêm
132	Nguyễn Gia Huy	Tiếng Anh	THCS Nguyễn Bình Khiêm
133	Phan Gunn Semmy	Tiếng Anh	THCS Nguyễn Văn Quý
134	Ngô Tiến Đạt	Tiếng Anh	THCS Hai Bà Trưng
135	Lê Hoài Anh Thư	Tiếng Anh	THCS Nguyễn Bình Khiêm
136	Nguyễn Diệu Linh	Tiếng Anh	THCS Nguyễn Bình Khiêm
137	Trần Nhật Khánh Tâm	Tiếng Anh	THCS Lê Thành Công
138	Nguyễn Hoàng Nhân	Toán	THCS Lê Văn Hưu
139	Đào Minh Phi	Toán	THCS Lê Thành Công
140	Nguyễn Kiều Khánh Ngọc	Toán	THCS Lê Văn Hưu

141	Võ Ngọc Như Ý	Toán	THCS Lê Văn Hưu
142	Tô Thế Như	Toán	THCS Nguyễn Văn Quý
143	Nguyễn Lê Thành Danh	Toán	THCS Nguyễn Bình Khiêm
144	Võ Ngọc Ánh	Toán	THCS Nguyễn Văn Quý
145	Nguyễn Thanh Thảo My	Toán	THCS Nguyễn Bình Khiêm
146	Nguyễn Thị Phương Linh	Toán	THCS Nguyễn Bình Khiêm
147	Vũ Trần Đăng Khoa	Toán	THCS Nguyễn Bình Khiêm
148	Nguyễn Hải Ngân	Toán	THCS Lê Văn Hưu
149	Nguyễn Phạm Huy	Toán	THCS Lê Thành Công
150	Trần Gia Khiêm	Toán	THCS Hai Bà Trưng
151	Đào Thanh Phúc	Toán	THCS Hai Bà Trưng
152	Nguyễn Thị Thảo Viên	Toán	THCS Nguyễn Thị Hương
153	Huỳnh An Thái	Vật lý	THCS Nguyễn Bình Khiêm
154	Phạm Thế Duyệt	Vật lý	THCS Nguyễn Văn Quý
155	Nguyễn Trọng Nguyên	Vật lý	THCS Nguyễn Bình Khiêm
156	Hoàng Bách	Vật lý	THCS Lê Văn Hưu
157	Nguyễn Việt Hương	Vật lý	THCS Lê Văn Hưu
158	Trần Mỹ Ân	Vật lý	THCS Lê Văn Hưu
159	Nguyễn Hoài Ân	Vật lý	THCS Nguyễn Văn Quý
160	Phạm Đức Hùng	Vật lý	THCS Lê Văn Hưu
161	Trần Nguyễn An Khang	Vật lý	THCS Lê Thành Công
162	Phạm Nguyễn Minh Thuận	Vật lý	THCS Nguyễn Bình Khiêm
163	Phạm Huỳnh Đăng Khoa	Vật lý	THCS Lê Văn Hưu
164	Nguyễn Vũ Quốc Minh	Vật lý	THCS Nguyễn Văn Quý
165	Lương Hà Tâm Đan	Vật lý	THCS Nguyễn Bình Khiêm
166	Trần Huy Khánh	Vật lý	THCS Lê Văn Hưu
167	Nguyễn Hồng Kim Ngân	Vật lý	THCS Lê Văn Hưu
168	Đào Đức Việt Anh	Hoá học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
169	Trần Văn Hiệp	Hoá học	THCS Hiệp Phước
170	Huỳnh Đoàn Minh Nhật	Hoá học	THCS Nguyễn Thị Hương
171	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	Hoá học	THCS Nguyễn Thị Hương
172	Nguyễn Thái Quốc Hùng	Hóa học	THCS Lê Văn Hưu
173	Bùi Hồng Đông	Hoá học	THCS Phước Lộc
174	Nguyễn Tô Quang Minh	Hoá học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
175	Nguyễn Thị Thu Vân	Hóa học	THCS Lê Văn Hưu
176	Trương Ngọc Phương Anh	Hoá học	THCS Nguyễn Thị Hương
177	Lê Gia Huy	Hoá học	THCS Hiệp Phước
178	Phan Nguyễn Công Pháp	Hóa học	THCS Hai Bà Trưng
179	Nguyễn Thị Hồng Anh	Hoá học	THCS Lê Thành Công
180	Phạm Trần Yến Vy	Hóa học	THCS Lê Văn Hưu
181	Trương Hoàng Bảo	Hóa học	THCS Hai Bà Trưng
182	Nguyễn Đoàn Đăng Khánh	Hoá học	THCS Nguyễn Văn Quý
183	Nguyễn Huỳnh Minh Đăng	Sinh học	THCS Hai Bà Trưng
184	Đặng Thị Diễm Hương	Sinh học	THCS Lê Thành Công

185	Đoàn Nhật Minh	Sinh học	THCS Lê Văn Hưu
186	Võ Minh Anh	Sinh học	THCS Hai Bà Trưng
187	Lê Huỳnh Ngọc Châu	Sinh học	THCS Lê Văn Hưu
188	Phạm Châu Thanh	Sinh học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
189	Mai Trần Thảo Nguyên	Sinh học	THCS Hiệp Phước
190	Huỳnh Minh Anh	Sinh học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
191	Đỗ Phú An Khang	Sinh học	THCS Lê Thành Công
192	Trần Ngọc Như Quỳnh	Sinh học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
193	Lê Hoàng	Sinh học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
194	Châu Huệ Mẫn	Sinh học	THCS Lê Thành Công
195	Nguyễn Gia Nghi	Sinh học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
196	Nguyễn Trần Khánh Vy	Sinh học	THCS Nguyễn Thị Hương
197	Nguyễn Linh Đan	Sinh học	THCS Lê Thành Công
198	Võ Hồng Ngọc	Sinh học	THCS Hai Bà Trưng
199	Nguyễn Tường Vy	Sinh học	THCS Nguyễn Văn Quý
200	Trần Phạm Thanh Duyên	Sinh học	THCS Lê Văn Hưu
201	Trần Phương Trang	Sinh học	THCS Lê Văn Hưu
202	Chung Võ Thiên Kim	Sinh học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
203	Vũ Lê Thủy Tiên	Sinh học	THCS Lê Văn Hưu
204	Lê Thanh Bình	Sinh học	THCS Nguyễn Văn Quý
205	Đỗ Quốc Khánh	Sinh học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
206	Nguyễn Thị Ngọc Lam	Sinh học	THCS Hiệp Phước
207	Hồ Hồng Huy	Sinh học	THCS Hiệp Phước
208	Lâm Tiến Khoa	Sinh học	THCS Nguyễn Văn Quý
209	Lê Nhật Trường	Sinh học	THCS Hai Bà Trưng
210	Phạm Minh Vũ	Sinh học	THCS Nguyễn Thị Hương
211	Nguyễn Chí Cường	Sinh học	THCS Nguyễn Thị Hương
212	Trần Phan Hồ Như Huỳnh	Sinh học	THCS Nguyễn Thị Hương
213	Lê Thiên Nga	Sinh học	THCS Lê Văn Hưu
214	Phan Kim Ngân	Sinh học	THCS Hiệp Phước
215	Nguyễn Linh Nghi	Sinh học	THCS Lê Văn Hưu
216	Lê Thị Yến Nhi	Sinh học	THCS Nguyễn Văn Quý
217	Sú Thế Phương Vy	Sinh học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
218	Nguyễn Nhật Duy	Sinh học	THCS Nguyễn Văn Quý
219	Nguyễn Đăng Khoa	Sinh học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
220	Lê Thị Bích Ngọc	Sinh học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
221	Nguyễn Minh Nhật Nam	Tin học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
222	Chu Khánh Hưng	Tin học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
223	Phạm Tuấn Nhật	Tin học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
224	Lê Minh	Tin học	THCS Lê Văn Hưu
225	Nguyễn Thành Minh Khoa	Tin học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
226	Phạm Tiến Duy	Tin học	THCS Phước Lộc
227	Nguyễn Ngô Đăng Khôi	Tin học	THCS Hai Bà Trưng
228	Mai Kiến Quốc	Tin học	THCS Lê Văn Hưu

229	Trần Thiện Thanh	Tin học	THCS Lê Văn Hưu
230	Lê Hoàng Trà My	Tin học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
231	Nguyễn Lê Hoàng Nhân	Tin học	THCS Lê Văn Hưu
232	Phan Võ Minh Nhựt	Tin học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
233	Phạm Nguyên Sang	Tin học	THCS Hai Bà Trưng
234	Nguyễn Phú Trọng	Tin học	THCS Lê Thành Công
235	Nguyễn Trường Vũ	Tin học	THCS Hai Bà Trưng
236	Hồ Phạm Thiên An	Tin học	Trường THCS Hiệp Phước
237	Thái Duy Anh	Tin học	THCS Lê Thành Công
238	Trần Tuấn Châu	Tin học	Trường THCS Hiệp Phước
239	Hoàng Tiến Đạt	Tin học	THCS Hai Bà Trưng
240	Nguyễn Phan Nhật Huy	Tin học	THCS Lê Thành Công
241	Trần Nguyên Khang	Tin học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
242	Lê Phước Thọ	Tin học	THCS Nguyễn Bình Khiêm
243	Nguyễn Hoàng Triết	Tin học	THCS Hai Bà Trưng
244	Trần Hoàng Tiến	Công nghệ	THCS Phước Lộc
245	Từ Minh Triết	Công nghệ	THCS Nguyễn Văn Quý
246	Nguyễn Thanh Sang	Công nghệ	THCS Nguyễn Văn Quý
247	Huỳnh Hữu Đông	Công nghệ	THCS Hiệp Phước
248	Đình Gia Hoàng	Công nghệ	THCS Hai Bà Trưng
249	Lã Thị Thanh Vân	Công nghệ	THCS Nguyễn Bình Khiêm
250	Phạm Trần Lan Anh	Công nghệ	THCS Nguyễn Bình Khiêm
251	Phạm Thị Thùy Trang	Công nghệ	THCS Phước Lộc
252	Nguyễn Minh Hậu	Công nghệ	THCS Nguyễn Thị Hương
253	Nguyễn Minh Nguyên Khang	Công nghệ	THCS Lê Văn Hưu
254	Lê Thị Minh Huy	Công nghệ	THCS Lê Thành Công
255	Võ Gia Huy	Công nghệ	THCS Hai Bà Trưng
256	Nguyễn Trần Quốc Thịnh	Công nghệ	THCS Phước Lộc
257	Võ Quốc Cường	Công nghệ	THCS Hai Bà Trưng
258	Trần Vũ Minh Tân	Công nghệ	THCS Hiệp Phước